TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT (BÀI THI KHXH) - KHỐI 12

Phòng số: 9 **Tại phòng: 201**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Sử		Địa		GDCD	
					Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120001	12D3	Nguyễn Thành An	07/05/2001						
2	120002	12D4	Trần Lê Đức An	11/05/2001						
3	120003	12D2	Bùi Thị Mai Anh	23/04/2001						
4	120004	12D5	Chu Huyền Anh	20/02/2001						
5	120005	12D5	Đặng Nguyễn Vân Anh	08/12/2001						
6	120006	12D5	Đỗ Bùi Quỳnh Anh	17/06/2001						
7	120007	12D5	Hồ Lê Minh Anh	10/06/2001						
8	120008	12D4	Lê Hiền Anh	21/12/2001						
9	120009	12D5	Lê Phương Anh	18/03/2001						
10	120010	12D4	Mai Duy Anh	14/01/2001						
11	120011	12D2	Mai Phú Hoàng Anh	09/04/2001						
12	120012	12D3	Ngô Tuấn Anh	21/03/2001						
13	120013	12D5	Nguyễn Hoàng Anh	21/04/2001						
14	120014	12D3	Nguyễn Ngọc Anh	23/03/2001						
15	120015	12D5	Nguyễn Ngọc Hà Anh	31/12/2001						
16	120016	12D3	Nguyễn Phương Anh	30/10/2001						
17	120017	12D4	Nguyễn Phương Anh	08/04/2001						
18	120018	12D2	Nguyễn Quỳnh Anh	07/07/2001						
19	120019	12D5	Nguyễn Thị Vân Anh	07/02/2001						
20	120020	12D3	Nguyễn Thùy Anh	15/02/2001						
21	120021	12N3	Nguyễn Tiến Anh	19/02/2001						
22	120022	12D5	Nguyễn Việt Anh	24/01/2001						
23	120023	12D1	Phạm Nam Anh	31/01/2001						
24	120024	12D2	Phạm Nam Anh	30/12/2000						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT (BÀI THI KHXH) - KHỐI 12

Phòng số: 10 **Tại phòng: 202**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Sử		Địa		GDCD	
					Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120025	12D4	Phạm Nguyễn Minh Anh	22/06/2001						
2	120026	12D4	Phạm Vũ Minh Anh	09/02/2001						
3	120027	12D5	Trần Đức Anh	21/09/2001						
4	120028	12D2	Trịnh Hà Anh	12/04/2001						
5	120029	12D1	Đỗ Minh Châu	07/11/2001						
6	120030	12D4	Lê Phùng Bảo Châu	18/01/2001						
7	120031	12D3	Đàm Yến Chi	23/05/2001						
8	120032	12D5	Đỗ Kiều Chi	02/08/2001						
9	120033	12D4	Giáp Thị Huệ Chi	25/11/2001						
10	120034	12D4	Nguyễn Mai Chi	19/02/2001						
11	120035	12D3	Thái Mai Chi	20/07/2001						
12	120036	12D2	Trần Khánh Chi	26/09/2001						
13	120037	12D2	Trần Linh Chi	10/05/2001						
14	120038	12D2	Trương Kim Chi	26/02/2001						
15	120039	12D3	Cao Thành Công	24/09/2001						
16	120040	12D2	Lưu Hồng Diễm	11/11/2001						
17	120041	12D1	Lê Trịnh Ngọc Diệp	05/11/2001						
18	120042	12D1	Nguyễn Ngọc Diệp	28/06/2001						
19	120043	12D4	Phan Huyền Diệu	06/06/2001						
20	120044	12D5	Đỗ Minh Dũng	28/05/2001						
21	120045	12D5	Lê Tuấn Dũng	10/09/2001						
22	120046	12D3	Khuất Thanh Duy	22/01/2001						
23	120047	12D1	Phạm Minh Duy	26/01/2001						
24	120048	12D5	Hoàng Thị Thùy Dương	02/07/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT (BÀI THI KHXH) - KHỐI 12

Phòng số: 11 **Tại phòng: 203**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Sử		Địa		GDCD	
					Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120049	12D2	Nguyễn Ánh Dương	25/01/2001						
2	120050	12D3	Nguyễn Ánh Dương	15/06/2001						
3	120051	12D2	Nguyễn Hà Thùy Dương	08/11/2001						
4	120052	12D1	Nguyễn Thái Dương	26/07/2001						
5	120053	12D2	Nguyễn Phúc Cẩm Đan	11/02/2001						
6	120054	12D3	Đoàn Tiến Đạt	23/12/2001						
7	120055	12D4	Phạm Anh Đức	27/05/2001						
8	120056	12D3	Phạm Minh Đức	02/01/2001						
9	120057	12D4	Vũ Tiến Đức	29/08/2001						
10	120058	12D2	Nguyễn Bùi Thu Giang	19/01/2001						
11	120059	12D3	Nguyễn Hương Giang	07/08/2001						
12	120060	12D2	Nguyễn Quỳnh Giang	26/09/2001						
13	120061	12D5	Nguyễn Minh Hà	16/12/2001						
14	120062	12D2	Phạm Việt Hà	29/08/2001						
15	120063	12D3	Lê Minh Hạnh	19/03/2001						
16	120064	12D4	Trần Mỹ Hạnh	09/03/2001						
17	120065	12D4	Phạm Lê Minh Hiền	18/10/2001						
18	120066	12D5	Nguyễn Công Hiếu	27/12/2001						
19	120067	12D5	Nguyễn Trung Hiếu	18/08/2001						
20	120068	12D1	Nguyễn Thị Huệ	05/02/2001						
21	120069	12D4	Đặng Hải Huy	27/12/2001						
22	120070	12D5	Nguyễn Quang Huy	06/12/2001						
23	120071	12D4	Phạm Quang Huy	13/02/2001						
24	120072	12D2	Trịnh Gia Huy	18/04/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT (BÀI THI KHXH) - KHỐI 12

Phòng số: 12 **Tại phòng: 204**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Sử		Địa		GDCD	
					Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120073	12D1	Đoàn Thị Thanh Huyền	08/02/2001						
2	120074	12D2	Ngô Ngọc Huyền	11/08/2001						
3	120075	12D3	Nguyễn Thanh Huyền	24/08/2001						
4	120076	12D5	Nguyễn Thương Huyền	15/12/1999						
5	120077	12D2	Nguyễn Lan Hương	30/04/2001						
6	120078	12D2	Nguyễn Mai Hương	29/05/2001						
7	120079	12D2	Vũ Quỳnh Hương	18/04/2001						
8	120080	12D3	Vương Thu Hương	29/05/2001						
9	120081	12D1	Đinh Thảo Khanh	11/01/2001						
10	120082	12D3	Ngô Mai Bảo Khanh	31/01/2001						
11	120083	12D5	Nguyễn Ngọc Khánh	04/03/2001						
12	120084	12D2	Nguyễn Ngọc Tùng Lâm	06/11/2001						
13	120085	12D1	Nguyễn Quỳnh Liên	11/11/2001						
14	120086	12D4	Phạm Mai Liên	22/01/2001						
15	120087	12D5	Bùi Mai Linh	23/05/2001						
16	120088	12D1	Dương Gia Linh	24/12/2001						
17	120089	12D2	Hoàng Yến Linh	08/04/2001						
18	120090	12D1	Khuất Hoàng Tú Linh	02/09/2001						
19	120091	12D2	Lâm Khánh Linh	19/09/2001						
20	120092	12D1	Lê Hà Linh	04/11/2001						
21	120093	12D4	Ngô Diệu Linh	17/07/2001						
22	120094	12D1	Nguyễn Công Đặng Linh	25/10/2001						
23	120095	12D1	Nguyễn Ngọc Linh	07/03/2001						
24	120096	12D1	Nguyễn Phương Linh	24/05/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT (BÀI THI KHXH) - KHỐI 12

Phòng số: 13 **Tại phòng: 206**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Sử		Địa		GDCD	
					Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120097	12D4	Nguyễn Phương Linh	20/11/2001						
2	120098	12D1	Nguyễn Thị Khánh Linh	01/08/2001						
3	120099	12D1	Nguyễn Thục Linh	15/01/2001						
4	120100	12D4	Nguyễn Thùy Linh	21/03/2001						
5	120101	12D1	Nguyễn Vũ Nhật Linh	25/10/2001						
6	120102	12D5	Phan Hà Thùy Linh	08/12/2001						
7	120103	12D3	Trần Ngọc Linh	12/11/2001						
8	120104	12D1	Trần Phương Linh	24/09/2001						
9	120105	12D5	Trương Thùy Linh	22/09/2001						
10	120106	12D1	Bùi Thị Mai Loan	18/12/2001						
11	120107	12D1	Đặng Hoàng Long	19/10/2001						
12	120108	12D4	Lê Hoàng Vĩnh Long	13/10/2001						
13	120109	12D4	Nguyễn Hải Long	17/10/2001						
14	120110	12D3	Nguyễn Thành Long	10/09/2001						
15	120111	12D1	Ngô Thị Xuân Lộc	29/03/2001						
16	120112	12D3	Nguyễn Quỳnh Ly	21/08/2001						
17	120113	12D3	Hoàng Ngọc Mai	22/08/2001						
18	120114	12D4	Phạm Thị Mai	24/02/2000						
19	120115	12D3	Vũ Thanh Mai	07/04/2001						
20	120116	12D2	Lê Trà Mi	11/08/2001						
21	120117	12D3	Lê Diệu Minh	01/06/2001						
22	120118	12D2	Nguyễn Đặng Quang Minh	11/12/2001						
23	120119	12D1	Trần Ngọc Minh	14/10/2001						
24	120120	12D5	Nguyễn Hà My	25/04/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT (BÀI THI KHXH) - KHỐI 12

Phòng số: 14 **Tại phòng: 211**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Sử		Địa		GDCD	
					Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120121	12D3	Nguyễn Huyền My	21/06/2001						
2	120122	12D1	Nguyễn Thị Trà My	02/07/2001						
3	120123	12D3	Nguyễn Trà My	05/01/2001						
4	120124	12D1	Lê Hoàng Ngân	28/01/2001						
5	120125	12D5	Trần Thu Ngân	07/05/2001						
6	120126	12D2	Lê Khánh Nghĩa	06/05/2001						
7	120127	12D3	Bùi Thu Ngọc	25/10/2001						
8	120128	12D2	Nguyễn Bảo Ngọc	20/10/2001						
9	120129	12D3	Bùi Thảo Nguyên	12/10/2001						
10	120130	12D5	Nguyễn Hương Thảo Nguyên	25/09/2001						
11	120131	12D4	Vương Nguyễn Hạnh Nguyên	13/11/2001						
12	120132	12D3	Nguyễn Minh Nhật	04/05/2001						
13	120133	12D1	Nguyễn Đào Huyền Nhi	06/06/2001						
14	120134	12D4	Vũ Phương Nhi	16/07/2001						
15	120135	12D2	Hoàng Thị Hồng Nhung	15/01/2001						
16	120136	12D3	Nguyễn Vũ Trang Nhung	13/03/2001						
17	120137	12D5	Phạm Trang Nhung	16/08/2001						
18	120138	12D2	Nguyễn Diệu Như	12/04/2001						
19	120139	12D4	Lê Thế Phi	28/11/2001						
20	120140	12D4	Đào Minh Phúc	02/07/2001						
21	120141	12D5	Nguyễn Hồng Phúc	15/04/2001						
22	120142	12D5	Mạc Minh Phương	25/12/2001						
23	120143	12D3	Nguyễn Hà Phương	03/09/2001						
24	120144	12D1	Nguyễn Hiền Phương	29/07/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT (BÀI THI KHXH) - KHỐI 12

Phòng số: 15 **Tại phòng: 212**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Sử		Địa		GDCD	
					Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120145	12D1	Nguyễn Minh Phương	18/05/2001						
2	120146	12D4	Nguyễn Thanh Phương	29/04/2001						
3	120147	12D5	Nguyễn Thùy Phương	25/09/2001						
4	120148	12D2	Phạm Gia Lưu Phương	12/07/2001						
5	120149	12D1	Vũ Hà Phương	27/11/2001						
6	120150	12D1	Nguyễn Minh Quang	22/03/2001						
7	120151	12D4	Đỗ Tuệ San	27/09/2001						
8	120152	12D1	Hoàng Chúc Sinh	18/08/2001						
9	120153	12D2	Đoàn Minh Tâm	18/08/2001						
10	120154	12D1	Dương Thị Vân Thanh	05/11/2001						
11	120155	12D2	Phạm Đặng Thiên Thanh	10/01/2001						
12	120156	12D3	Nguyễn Bá Thành	18/07/2001						
13	120157	12D1	Bùi Phương Thảo	04/08/2001						
14	120158	12D3	Đặng Vũ Phương Thảo	31/07/2001						
15	120159	12D2	Lê Phương Thảo	03/01/2001						
16	120160	12D2	Nguyễn Hương Thảo	27/03/2001						
17	120161	12D1	Nguyễn Phương Thảo	21/08/2001						
18	120162	12D4	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/12/2001						
19	120163	12D4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	17/05/2001						
20	120164	12D2	Trương Thu Thảo	12/06/2001						
21	120165	12D3	Nguyễn Thị Minh Thúy	17/11/2001						
22	120166	12D2	Lê Thu Thủy	28/05/2001						
23	120167	12D2	Nguyễn Phương Thủy	02/01/2001						
24	120168	12D1	Nguyễn Thu Thủy	29/05/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT (BÀI THI KHXH) - KHỐI 12

Phòng số: 16 **Tại phòng: 215**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Sử		Địa		GDCD	
					Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120169	12D5	Nguyễn Thu Thủy	24/02/2001						
2	120170	12D3	Tống Thị Thanh Thủy	12/02/2001						
3	120171	12D5	Đỗ Thị Anh Thư	30/01/2001						
4	120172	12D1	Nguyễn Đức Toàn	07/06/2001						
5	120173	12D3	Nguyễn Trương Khánh Toàn	20/08/2001						
6	120174	12D5	Lê Thu Trà	19/09/2001						
7	120175	12D4	Đàm Minh Trang	14/09/2001						
8	120176	12D1	Đào Thu Trang	09/07/2001						
9	120177	12D3	Đỗ Hà Thanh Trang	06/08/2001						
10	120178	12D3	Hà Quỳnh Trang	17/09/2001						
11	120179	12D5	Hoàng Thị Thu Trang	04/06/2001						
12	120180	12D4	Nguyễn Ngọc Đài Trang	16/07/2001						
13	120181	12D5	Thái Thư Trang	01/09/2001						
14	120182	12D1	Trần Thu Trang	05/09/2001						
15	120183	12D1	Vũ Ngọc Quỳnh Trang	13/05/2001						
16	120184	12D3	Phan Thị Ngọc Trâm	23/07/2001						
17	120185	12D2	Nguyễn Quốc Trung	12/07/2001						
18	120186	12D2	Nguyễn Thế Trung	12/07/2001						
19	120187	12D2	Phạm Tài Trung	23/09/2001						
20	120188	12D4	Hoàng Xuân Trường	04/11/2001						
21	120189	12D5	Nguyễn Minh Tuân	13/04/2001						
22	120190	12D4	Nguyễn Duy Tùng	28/11/2001						
23	120191	12D5	Nguyễn Duy Tùng	02/10/2001						
24	120192	12D4	Nguyễn Hoàng Tùng	08/06/2001						
25										
26										

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2018-2019

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIỂM TRA KHẢO SÁT (BÀI THI KHXH) - KHỐI 12

Phòng số: 17 **Tại phòng: 216**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Sử		Địa		GDCD	
					Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên	Mã đề	Kí tên
1	120193	12D1	Trần Ngọc Tùng	24/11/2001						
2	120194	12D4	Bùi Thu Uyên	17/10/2001						
3	120195	12D5	Đặng Khánh Uyên	13/01/2001						
4	120196	12D5	Nguyễn Thu Uyên	26/11/2001						
5	120197	12D2	Tô Hải Vân	20/03/2001						
6	120198	12D5	Trần Phan Thanh Vân	28/08/2001						
7	120199	12D3	Đinh Hà Vy	03/01/2001						
8	120200	12D4	Nguyễn Yến Vy	12/10/2001						
9	120201	12D4	Nguyễn Hà Thanh Xuân	03/04/2001						
10	120202	12D5	Hoàng Yến	02/10/2001						
11	120203	12D4	Hoàng Hải Yến	28/08/2001						
12	120204	12D5	Phạm Đàm Xuân Yến	02/12/2001						
13	120205	12N	Nguyễn Châu Anh	18/11/2001						
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										